TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Phạm Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh năm 1991. Trú tại: Thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn Hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Lê Đình Q và bà Lê Thị L; Vợ Phạm Thị T; Con: Có 01 là Lê Thị Bình H - Sinh ngày 11/4/2015; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/11/2018, bị tạm giam từ ngày 12/11/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Cao Văn T - Sinh năm 1997. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Ngọc N - Sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn HS, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Đăng D - Sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Z, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Tiến L - Sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị L - Sinh năm 1965. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Bùi Văn K - Sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 50 ngày 06/11/2018, Công an huyện Ngọc Lặc lập biên bản bắt quả tang Lê Đình T trú tại thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Cao Văn T trú tại thôn ĐS, xã NS, huyện NL là người đi cùng với Lê Đình T tại nhà nghỉ ST thuộc thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 01 gói ma túy; 01 chiếc cóng bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α, biển kiểm soát 36P1 - 8592.

Quá trình điều tra Lê Đình T, Cao Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/11/2018, Lê Đình T đi xe mô tô chở Cao Văn T đi chơi, sau đó đến cửa hàng mua bán điện thoại HL ở thị trấn NL, T cầm cố chiếc điện thoại của mình lấy số tiền 1.400.000đ và rủ T đi mua ma túy để sử dụng, T đã chở Thắng đến nhà Lê Ngọc N ở thôn HS, xã NK, huyện NL mua ma túy, đến nơi T đi vào nhà mua với N 01 gói ma túy dạng đá số tiền 200.000đ và 01 chiếc cóng bằng thủy tinh 100.000đ để sử dụng ma túy, mua được ma túy, T tiếp tục điều khiển xe chở T đến nhà nghỉ ST thuộc thôn ML, xã MS, huyện NL để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 2310/MT-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: "Chất rắn dạng tinh thể trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,662g (Không phẩy sáu trăm sau mươi hai gam) loại: Methamphetamine".

Theo lời khai của Lê Đình T, số ma túy T mua của N, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý Lê Ngọc N. Đối với Cao Văn T đi cùng với Lê Đình T, mục đích là để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, cơ quan điều tra đã tách vụ việc tiếp tục theo dõi, nếu có đủ căn cứ xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36P1 - 8592, quá trình điều tra xác định là xe của bà Lê Thị L (mẹ đẻ của Lê Đình Tâm), việc T lấy xe đi mua ma túy bà L không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về vật chứng gồm: 01 gói ma túy đã được niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 chiếc cóng bằng thủy tinh đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 03 ngày 14/01/2019. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lê Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm

sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lê Đình T. Đề nghị xử phạt Lê Đình T mức án từ 15 đến 18 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng có mặt phiên tòa trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố Lê Đình T, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định khoảng 11 giờ 50 phút ngày 06/11/2018 Công an huyện Ngọc Lặc đã bắt quả tang Lê Đình T có hành vi tàng trữ chất ma túy là 0,662 gam (không phẩy sáu trăm sáu mươi hai gam) loại Methamphetamine. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, truy tố bị cáo Lê Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, xuất phát từ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất Ma tuý là nguyên nhân lây lan bệnh dịch, ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống con người, ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo đã có gia đình vợ và con, nhưng bị cáo không chịu tu trí làm ăn mà ham chơi đua đòi, lao vào con đường nghiện hút sử dụng ma túy vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS: 36P1-8592 Công an đã trả cho chủ sở hữu phù hợp với quy định pháp luật. Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 chiếc cóng bằng thủy tinh là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình hoạt động điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và ban hành các văn bản, quyết định tố tụng đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có trường hợp nào khiếu nại phải giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/11/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và 01 chiếc cóng bằng thủy tinh, theo phiếu nhập kho số 006 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Lê Đình Tâm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/3/2019.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ngọc Lặc;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;*
- *THA hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Công an huyện Ngọc Lặc;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh